

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 110/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2026

V/v tranh chấp “Ly hôn; Tranh chấp
về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hồng Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Thanh Hiền**

Ông **Bùi Văn Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Duy Ngọc Thái-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2026/TLST-HN ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn; Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thanh H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số I, T, khu phố M, Phường N, tỉnh Đồng Tháp.

Trước đây là: số 9, Trần H1, khu phố M, Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn P**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp.

Trước đây là: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị H và anh P chung sống và tổ chức lễ cưới vào năm 2022, đăng ký kết hôn số 35 ngày 03/10/2022 tại UBND Phường N, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Anh và chị chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xảy ra xung đột, cự cãi, ly thân từ đó đến nay. Chị không đồng ý ra ở riêng do sau khi cưới về vẫn ở chung với gia đình cha mẹ ruột của chị đến khi chị sinh con và đến nay. Do chị H đi bán thuốc tây, thường 6 giờ 30 phút, sau khi soạn đồ chải tóc cho con, ra mở quầy,

ông ngoại đưa con đi học chiều rước về, khi nào ông bận thì chị mới rước về, nhờ ông ngoại giữ giùm thường tối khoảng 08 giờ mấy đến 9 giờ tối về. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Trương Thanh H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Trương Tú M, sinh ngày 26/4/2023, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày:

Anh P thống nhất với chị H về thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn về cách nuôi dạy con với cha vợ, chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì, ly thân từ tháng 11/2025 đến nay. Về hôn nhân: chị H xin ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung có 01 con chung tên Trần Trương Tú M, sinh ngày 26/4/2023, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh không đồng ý. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng không yêu cầu. Do chị H đi bán thuốc tây, thường 6 giờ 30 phút, chị H ra mở quầy, ông ngoại đưa con đi học chiều rước về, khi nào ông bận thì chị H mới rước về, nhờ ông ngoại giữ giùm thường tối khoảng 08 giờ mấy đến 9 giờ tối về. Anh thì làm Công ty R quả Tiền Giang, nếu giao con cho anh nuôi thì sáng anh sẽ đưa đón con đi học chiều anh là người trực tiếp rước về. Hiện tại cuối tuần anh rước về anh vẫn là người trực tiếp chăm sóc, cho con ăn uống tắm con.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con, bị đơn đồng ý ly hôn, về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn nên đây là “Tranh chấp ly hôn; Tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Dồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh P và chị H chung sống và tổ chức lễ cưới vào năm 2022, đăng ký kết hôn số 35 ngày 03/10/2022 tại UBND Phường N, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị H cho rằng: Quá trình sống chung, anh chị chung sống hạnh phúc. Đến tháng 11/2025 đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xảy ra xung đột, cự cãi. Ly thân từ đó cho đến nay.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu được ly hôn với anh P. Anh P cho rằng anh chị không có mâu thuẫn gì nhưng anh chị đã ly thân từ tháng 11/2025 đến nay.

Thấy rằng, giữa anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, quá trình giải quyết vụ án. Chị H xin ly hôn, anh P đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Trương Tú M, sinh ngày 26/4/2023, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng không yêu cầu. Theo lời trình bày của chị H và anh P, và qua xác minh tại địa phương thì chị H và anh P đều đủ điều kiện nuôi dạy con tốt. Tuy nhiên bé Tú M là con gái, còn nhỏ nên cần giao cho mẹ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh P khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thanh H

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thanh H được ly hôn với anh Trần Văn P

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Trần Trương Tú M, sinh ngày 26/4/2023, cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Anh Trần Văn P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thanh H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002039 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên xem như nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND kv3-ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã N-ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hồng Quyên